

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày: 25/02/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thiện N

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thu T

Bà Nguyễn Thị Thanh H

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T, Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Minh N, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 356/2021/HSST ngày 06/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2021/QĐXXST-HS ngày 27/12/2021, đối với **các bị cáo:**

**1. Lê Hoàng A**, sinh năm 1994 tại Vĩnh Phúc; Đăng ký HKTT: thôn Đ, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị C; **Tiền án, tiền sự:** Không; Danh chỉ bản số 536 ngày 12/7/2021 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm; tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021; có mặt.

**2. Trần Dự T**, sinh năm 1997 tại Vĩnh Phúc; Đăng ký HKTT: Khu 7, xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Sán đìu; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Lưu Thị S; **Tiền án, tiền sự:** Ngày 25/3/2021 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77 về hành vi “Đánh bạc trái phép”, mức phạt: 1.500.000 đồng; Danh chỉ bản số 539 ngày 12/7/2021 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm; tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021; có mặt;

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Thái Duy T1, sinh năm 1991; ĐKKHKT: TDP M, thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Hoàng A và Trần Dự T thuê trọ tại số nhà 123 ngõ 88 T, V, Đống Đa, Hà Nội và cùng nhau bán “bóng cười” qua mạng xã hội Facebook. Khoảng 01 giờ ngày 30/6/2021, T nhận được điện thoại từ số 0369.331.582 của 01 người phụ nữ (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đặt mua 01 bình khí cười (Dinitơ monoxit – N<sub>2</sub>O), hẹn giao đến tầng hầm B3, toà nhà Sunshine Center, số 16 đường P, M2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Sau khi giao bóng cười, người phụ nữ tiếp tục hỏi T có bán ma túy loại “keo” và “ke” không, T trả lời “có” và nói khi nào cần mua thì gọi vào số điện thoại 0961.465.497 (số của T đang sử dụng). Do biết Hoàng A có bán ma túy nên khi gặp Hoàng A, T kể lại việc trên, Hoàng A nói nếu khách hỏi mua ma túy thì để Hoàng A nói chuyện. Đến khoảng 3 giờ cùng ngày, người phụ nữ trên gọi đến số điện thoại của T, T để cho Hoàng A nói chuyện. Qua thương lượng, người phụ nữ đồng ý mua 02 chỉ “ke” và 03 viên “keo” với giá 9.200.000 đồng, Hoàng A yêu cầu khách chuyển khoản đặt cọc số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T (số tài khoản 3331456789999 mở tại Ngân hàng TMCP Q).

Sau khi nhận được tiền khách đặt cọc, Hoàng A sử dụng điện thoại của T gọi đến số điện thoại 0389.220.950 của 01 người đàn ông tên T2 (không xác định lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 02 chỉ “ke” và 03 viên “keo”, người này báo giá là 8.050.000 đồng. Hoàng A đề nghị trả trước 6.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả đủ sau khi bán được ma túy. Hoàng A có sẵn 4.000.000 đồng nên vay của T 1.000.000 đồng (tiền mặt) và bảo T sử dụng tài khoản ngân hàng của T chuyển khoản thêm 1.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng của người bán ma túy (số tài khoản 1997456777777 mở tại Ngân hàng TMCP Q mang tên Lê Minh T2) đồng thời rủ T cùng đi mua ma túy, T đồng ý. T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 19K1 – 058.59 chở Hoàng A đến khu vực đầu ngõ 4 G, K, Ba Đình, Hà Nội. Khi đến nơi, T đứng đợi ngoài đầu ngõ, Hoàng A cầm điện thoại của T đi vào bên trong và gọi điện cho T2 báo đã đến điểm hẹn. Khoảng 05 phút sau có 01 người đàn ông đi ra gặp Hoàng A và nhận 5.000.000 đồng rồi đi vào sâu trong ngõ. Một lúc sau, T2 gọi lại cho Hoàng A chỉ chỗ cất giấu ma túy tại gốc cây ở trong ngõ 4 G. Theo chỉ dẫn của T2, sau khi Hoàng A tìm thấy 01 gói giấy được quấn băng dính trắng thì đi ra chỗ T đợi và bảo là đã lấy được ma túy. T điều khiển xe máy chở Hoàng A đến khu vực tầng hầm B3, toà nhà S để đợi bán cho khách thì bị tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 viên nén hình tam giác màu hồng nghi là ma túy; 04 túi nilong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, lắp sim số 0974.414.444 (do Lê Hoàng A giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A153 màu xanh, lắp sim số 0961.465.497 (do Trần Dự T giao nộp); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 19K1 – 058.59 (do Trần Dự T giao nộp).

Tại Bản kết luận giám định số 5464 ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,716 gam; 03 viên nén hình tam giác màu hồng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,823 gam”*.

Đối với người phụ nữ đặt mua ma túy của Lê Hoàng A và Trần Dự T: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh số điện thoại 0369.331.582, xác định người đứng tên số thuê bao trên là Công ty CP Dịch vụ an ninh V do anh Lê Tuấn A1, sinh năm 1983; Trú tại: L, Đông Đa, Hà Nội là người đại diện theo pháp luật. Anh Tuấn A1 cho biết bản thân cũng như Công ty CP Dịch vụ an ninh V không liên quan đến việc mua bán ma túy đồng thời không biết ai đã sử dụng tên Công ty để đăng ký thuê bao trên. Tiến hành xác minh thông tin tài khoản ngân hàng số 0491000164722 mở tại Ngân hàng TMCP N, xác định chủ tài khoản là chị Vũ Thị L, sinh năm 1978; Trú tại: xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Chị L cho biết, do công việc hàng ngày là bán trà đá ban đêm tại khu vực vỉa hè bên xe Mỹ Đình nên có nhiều người nhờ chị chuyển khoản hộ để trả tiền hàng, tiền taxi. Chị L không nhớ đã chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng cho Trần Dự T và khẳng định bản thân không liên quan đến việc mua bán ma túy. Do Hoàng A và T không biết về nhân thân, lai lịch của người mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên T2 bán ma túy cho Lê Hoàng A tại ngõ 4 G (như Hoàng A khai), quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại 0389.220.950, xác định chủ đăng ký thuê bao là anh Lê Khắc T3, sinh năm 1989; Trú tại: xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh T3 cho biết không đăng ký và không sử dụng số điện thoại trên, đồng thời không liên quan đến việc mua bán ma túy với Lê Hoàng A. Do Hoàng A chưa từng tiếp xúc trực tiếp với T2 và không nhìn rõ mặt người đàn ông nhận tiền mua ma túy tại ngõ 4 G nên không có cơ sở để nhận dạng. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Lê Khắc T3. Tiến hành xác minh tài khoản ngân hàng số 1997456777777 mở tại Ngân hàng TMCP Q mà đối tượng T2 sử dụng, xác định người đứng tên tài khoản trên là Lê Minh T2, sinh năm 1997; Trú tại: xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập và ủy thác điều tra nhưng anh T2 hiện không có mặt tại địa phương, không biết ở đâu, làm gì. Ngày 15/11/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định số 33 tách tài liệu liên quan đến Lê Minh T2 để điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, lắp sim số 0974.414.444 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 19K1 – 058.59: Quá trình điều tra xác định, xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại Kết luận giám định số 7524/KL – PC09 – Đ3 C09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD đeo biển kiểm soát: 19K1 – 058.59 gửi giám định, hiện tại có số khung RLHJF240XBY112737 và số máy JF24E

– 0658167 là số nguyên thủy. Tiến hành làm việc với chị Phan Thị Ánh N, sinh năm 1974; Trú tại: thị trấn T, T, Phú Thọ người đứng tên đăng ký xe, chị N cho biết đã bán chiếc xe trên vào đầu năm 2020 cho 01 người không quen biết và đã đưa đăng ký xe bản gốc cho người mua. Lê Hoàng A và Trần Dự T khai nhận chiếc xe máy trên và điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, lắp sim số 0974.414.444 thuộc sở hữu của anh Thái Duy T1, sinh năm 1991; Trú tại: thị trấn H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc ở cùng nhà trọ với hai đối tượng. Tại cơ quan điều tra, anh T1 cho biết các tài sản trên thuộc sở hữu của anh. Chiếc xe máy trên anh mua của một người không quen biết vào tháng 9 năm 2020 với giá 07 triệu đồng (có bản gốc đăng ký xe), khi cho mượn xe cùng điện thoại, anh T1 không biết việc các bị can sử dụng để mua bán ma túy. Anh Thọ có đơn xin lại tài sản.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSNTL ngày 03/12/2021 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo Lê Hoàng A, Trần Dự T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng A mức án từ 36 đến 42 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Dự T mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy và tịch thu sung quỹ di động nhãn hiệu OPPO A153 màu xanh; Trả lại anh Thái Duy T1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng đã thu giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 3 giờ 50 phút, ngày 30/6/2021 tại tầng hầm B3 Tòa nhà S số 16 P, M2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Lê Hoàng A và Trần Dự T đã có hành vi cất giấu 1,823 gam ma túy MDMA và 2,716 gam ma túy Ketamine mục đích để bán cho khách với giá 9.200.000 đồng thì bị tổ công tác Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 25/3/2021 bị cáo Trần Dự T đã bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đến nay bị cáo đã chấp hành tuy nhiên chưa hết thời gian được coi như chưa có tiền sự nên xác định bị cáo có một tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng A nguy hiểm hơn so với bị cáo Trần Dự T, tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được nêu ở trên có đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy số ma túy, tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động OPPO A153 màu xanh, lắp sim số 0961.465.497 thu giữ của bị cáo Trần Dự T theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự vì liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho anh Thái Duy T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 19K1 – 058.59 theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự vì là tài sản của anh T1 và anh T1 không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điểm a Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng A và Trần Dự T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Dự T 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2021.

- Xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, có chữ ký niêm phong giám định viên Nguyễn Thị Thành, cán bộ Tạ Duy Nghiêm, chữ ký Trần Dự T và Lê Hoàng A; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A153 màu xanh; Trả lại cho anh Thái Duy T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu đen, biển kiểm soát 19K1 – 058.59, số máy JF24E-0658167, số khung RLHJF240XBY112737. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 63 ngày 06/12/2021.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Thiện Nghĩa**